

Y PHỤC VÀ CÁCH TRANG TRÍ NỀN VẢI MẶC CỦA NGƯỜI DAO TIỀN Ở HÒA BÌNH

NGUYỄN ANH CƯỜNG

Nhóm Dao Tiên ở miền bắc Việt Nam có 2 bộ phận sống khá xa nhau. Một bộ phận ở phía bắc: Hà Giang, Bắc Thái, Tuyên Quang; một bộ phận ở tây-nam: Hòa Bình, Sơn La và Vĩnh Phú. Trang phục của 2 bộ phận này cũng có sự khác biệt chút ít.

Với những tư liệu điều tra và tư liệu ảnh mới thu thập được trong dịp điền dã tháng 2-1993 ở xã Tu Lý, Đà Bắc - Hòa Bình, dưới đây, xin giới thiệu bộ trang phục của người Dao Tiên.

*
* *
*

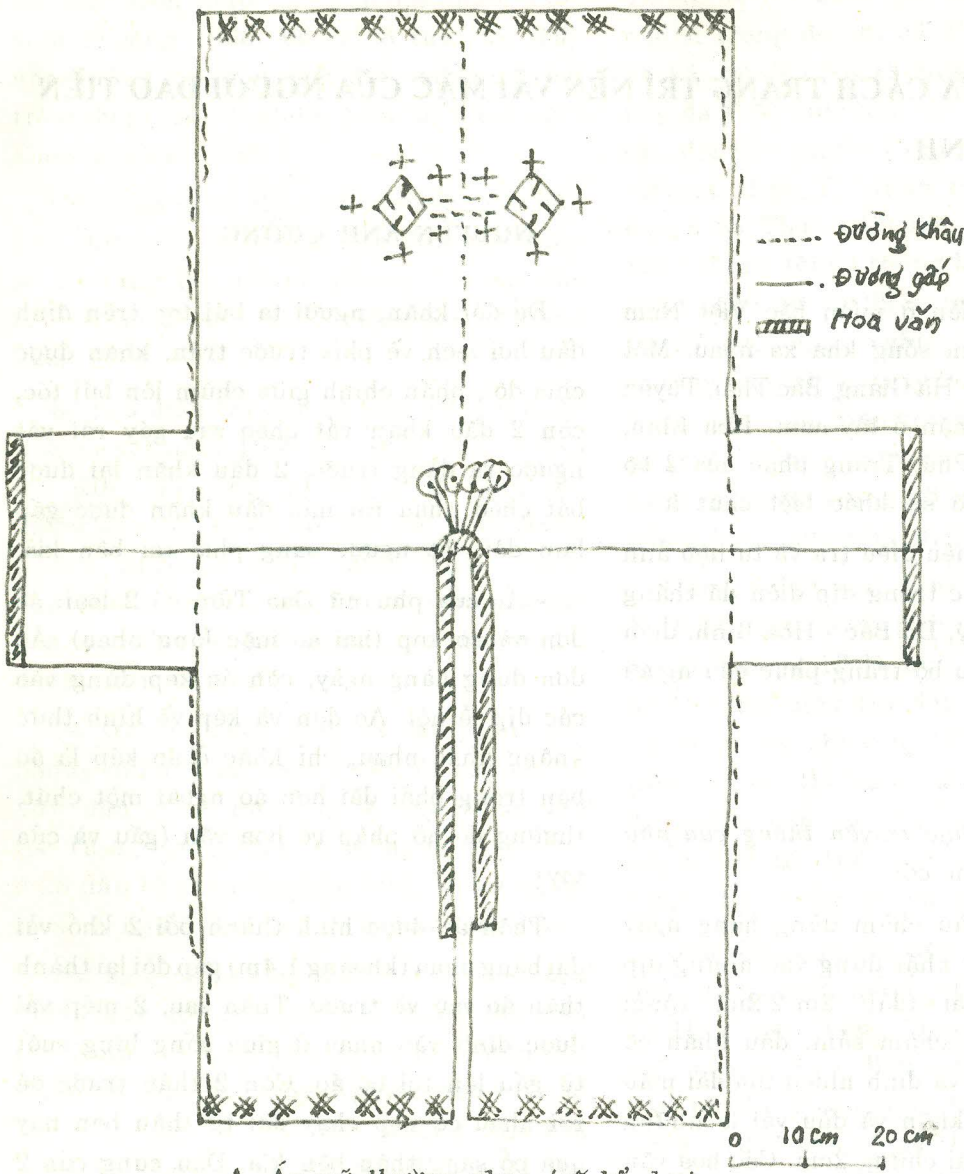
1. Bộ trang phục truyền thống của phụ nữ Dao Tiên gồm có:

- *Khăn* dài màu chàm dùng hàng ngày và khăn hình chữ nhật dùng vào những dịp lễ hội. Khăn dài (dài: 2m-2,2m, rộng: 30cm-40cm) màu chàm sẫm, đầu khăn có hoa văn trang trí và đính nhiều tua dài màu đỏ. Nối giữa tua khăn và đầu vải là những chuỗi hạt cườm dài chừng 2cm. Các hoa văn được thêu trên đầu khăn theo trình tự sau: cách chuỗi hạt cườm khoảng 2cm là các đường song song thêu chỉ đỏ và trắng. Sát với băng hoa văn này là một băng hoa văn hình chữ vạn (đơn hoặc kép). Xen giữa 2 hoa văn chữ vạn được đính các "đồng tiền" làm bằng thiếc (có khăn không có). Cách băng đồng tiền khoảng 2cm là 2 băng hình chữ vạn biến dạng: một hình vuông được chia thành tám hình tam giác vuông châu đầu vào nhau. Các tam giác, một trắng một đỏ xen nhau. Toàn bộ phần hoa văn trang trí ở đầu khăn dài chừng 17cm.

Để đội khăn, người ta búi tóc trên đỉnh đầu hơi lệch về phía trước trán, khăn được chia đôi, phần chính giữa chùm lên búi tóc, còn 2 đầu khăn vắt chéo sau gáy rồi vắt ngược ra đằng trước; 2 đầu khăn lại được bắt chéo nhau rồi mỗi đầu khăn được gấp làm đôi vắt ngược sang phía tai bên kia.

- Áo của phụ nữ Dao Tiên có 2 loại: áo đơn và áo kép (hai áo mặc lồng nhau). Áo đơn dùng hàng ngày, còn áo kép dùng vào các dịp lễ hội. Áo đơn và kép về hình thức không khác nhau, chỉ khác ở áo kép là áo bên trong phải dài hơn áo ngoài một chút, thường để hở phần có hoa văn (gấu và cửa tay).

Thân áo được hình thành bởi 2 khổ vải dài bằng nhau (khoảng 1,4m) gấp đôi lại thành thân áo sau và trước. Thân sau, 2 mép vải được dính vào nhau ở giữa sống lưng suốt từ gấu lên tới cổ áo. Còn 2 thân trước để rời nhau có nẹp chạy dài từ thân bên này qua cổ sang thân bên kia. Đầu cùng của 2 nẹp này ngang với chỗ xẻ tà. Nẹp ngực được thêu chỉ trắng và đỏ. Thân sau và 2 thân trước được dính vào nhau từ dưới nách tới chỗ xẻ tà dài chừng 2/3 chiều dài của áo. Còn tay áo là 2 khổ vải dài khoảng 30cm gấp đôi lại khâu thành một cái ống. Một đầu của cái ống ấy dính vào thân áo tạo thành tay áo. Gấu áo cũng như cửa tay áo đều có thêu chỉ màu. Hình thêu ở tay áo cũng giống như ở nẹp ngực. Còn gấu áo thân trước và thân sau thêu một số hình quả trám tạo bởi các đoạn thẳng cắt chéo nhau. Riêng thân sau, cách gấu áo khoảng 20cm, hai bên



A. Áo nữ thường phục (vẽ cỡ đo)

đường sống lưng thêu 2 chữ vạn trong khung hình quả trám (bản vẽ A).

Một điểm đáng chú ý là ở cổ áo phía sau gáy có đeo 6 đồng tiền. Một số áo thấy có đồng tiền thời Minh Mạng, Thiệu Trị cho tới thời Bảo Đại.

Trong ngày về nhà chồng, cô dâu phải mặc tất cả các bộ đồ mà cô đã tự làm, thường từ 3 đến 5 bộ.

Do áo không cài khuy nên khi mặc, người ta dùng dây lưng. Dây lưng dài chừng 3m,

rộng 3cm-5cm bằng vải trắng, thêu 3 sọc đỏ hoặc xanh. Đầu dây lưng có tua dài. Có 2 cách buộc dây lưng: nếu là ngày thường, 2 đầu dây lưng được giắt 2 bên phía trước bụng. Còn ngày lễ, 2 đầu dây lưng lại buộc nút ở trước bụng (ảnh 1).

- Khác với các nhóm Dao khác, phụ nữ Dao Tiên mặc váy. Váy màu chàm thẫm, nửa dưới có hoa văn in bằng sáp ong. Đó là loại váy hở (váy tấm) không khâu thành ống. Váy được khâu bằng 6 khổ vải dài chừng 60cm, mỗi khổ rộng

khoảng 30cm-40cm. Đầu váy được xếp nhiều li và viền vải trắng dùng làm cạp. Hai đầu cạp váy đính 2 sợi dây dài, để khi mặc quấn quanh bụng buộc nút ở nơi khép mí của váy (ảnh 2).

- Phụ nữ Dao Tiên ít dùng yếm. Yếm của họ là một vuông vải trắng, khâu thêm một miếng vải hình tam giác vào khoảng giữa một cạnh của vuông vải đó để làm cổ. Đỉnh tam giác đính khuyết để móc vào đầu của vòng cổ. Hai góc vuông phía trên của

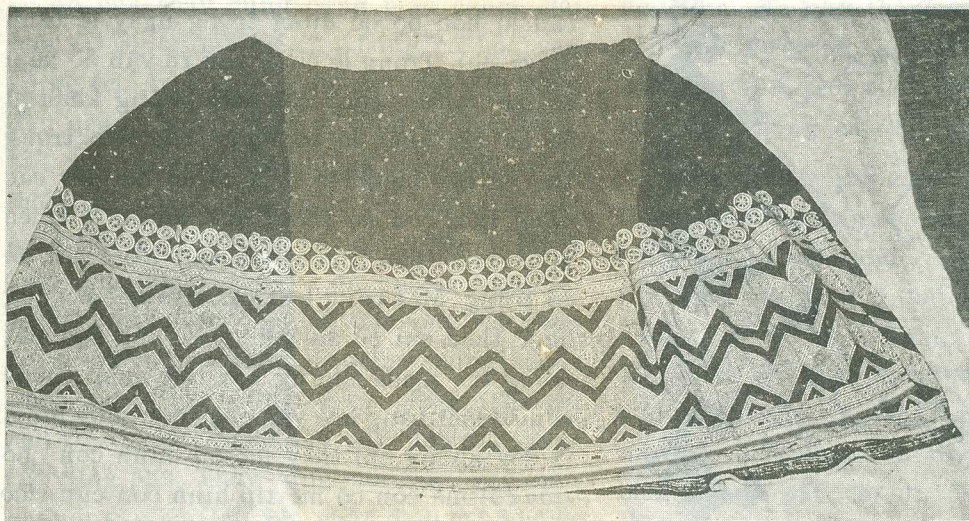


1. Nữ phục với màu chàm là chủ yếu.

chơi xa... Xà cạp là một băng vải trắng, dài khoảng 1m-1,2m, rộng 15cm. Xung quanh mép của băng vải được viền bằng vải trắng. Một đầu xà cạp được chừa ra một đoạn vải trắng, chính giữa thêu một họa tiết khá to, có thể là hình chữ vạn biến dạng (?). Phần còn lại (dài suốt từ đầu này đến đầu kia) được thêu các băng hoa văn bằng chỉ màu đen. Có hai băng lớn nhất, toàn là hình chữ vạn trong khung hình quả trám nối nhau. Ngoài ra còn có một băng hình con chim, một băng hình xương cá, một băng hình răng cửa... Xà cạp được quấn từ cổ chân lên gần đầu gối. Nếu chân bên này quấn theo chiều kim đồng hồ thì chân bên kia phải quấn ngược lại (ảnh 1)

- Phụ nữ Dao Tiên dùng khá nhiều đồ trang sức bằng bạc và bằng đồng. Họ thường đeo từ 4-10 chiếc nhẫn, 3-5 vòng cổ với các cỡ to nhỏ khác nhau, một đôi hoa tai và

một vài dây xà tích bằng bạc. Cái túi đựng trà cau tuy là một thứ đồ đựng, nhưng còn là một thứ đồ trang sức đặc biệt, thường người dân bà nào cũng mang theo bên mình.



2. Váy của phụ nữ.

2. Bộ nam phục của người Dao

yếm đính 2 dải dài để lườn qua nách và buộc với nhau ở sau lưng.

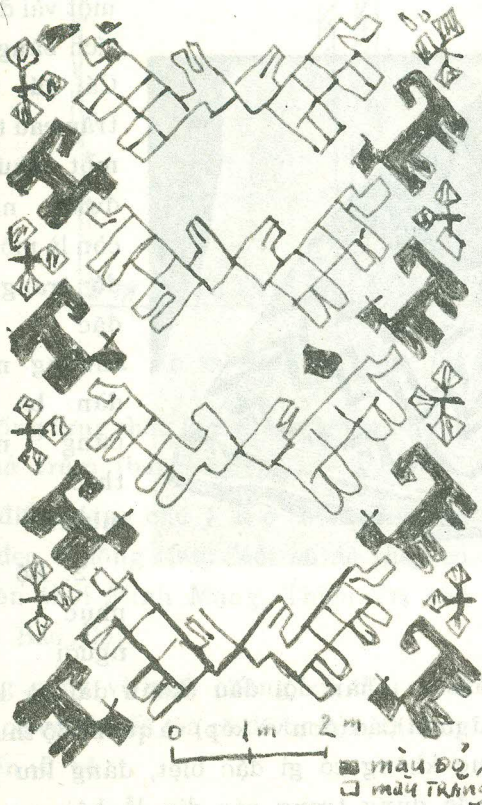
- Trước đây phụ nữ Dao Tiên thường xuyên dùng xà cạp, nhưng nay ít dùng hơn, thường chỉ dùng vào những dịp có lễ hội, ngày đi

Tiên có: khăn đội đầu (khăn dài và khăn chữ nhật), áo (đơn và kép) và quần. Bộ thường phục không có gì đặc biệt, đáng lưu ý là bộ đồ dùng trong các dịp lễ hội.

Trong những dịp lễ tết, các chàng trai



3. Trang phục của chàng rể.



B. Hoa văn con chó và cừu trên dọc sống lưng áo chàng rể.

thường vận áo kép. Áo trong dài hơn áo ngoài một chút. Còn từ kiểu cách cắt may đến hoa văn trang trí không khác gì áo nữ. Nếu có khác chỉ là áo nam dài và rộng hơn áo nữ.

Quần màu chàm, cắt theo kiểu chân què, cạp lá tọa không khác gì quần dùng ngày thường.

Khăn đội đầu là khăn dài giống như khăn của nữ, chỉ khác cách đội: khăn được gấp đôi rồi buộc lên đầu theo kiểu "đầu riu". Chân không vấn xà cạp.

Bộ đồ của chú rể dùng trong ngày cưới có phần cầu kỳ hơn bộ đồ dùng trong ngày lễ (ảnh 3a và 3b). Trong lễ cưới, chú rể vận áo kép: áo mặc ngoài, cách cắt may không khác gì áo nữ chỉ khác là có nhiều hoa văn trang trí. Và đặc biệt hơn là ở cổ áo nơi đeo các đồng tiền còn có thêm một chùm 7 chiếc khăn nhỏ thêu nhiều hoa văn bằng chỉ đỏ và trắng. Một băng hoa văn ngang vai cũng được thêu chỉ đỏ và trắng. Về các họa tiết trang trí, ngoài những họa tiết quen thuộc còn có một băng hoa văn chạy dọc sống lưng. Ở đây không chỉ thấy mô típ hình con chó (*tào cổ*) mà còn có mô típ hình con cừu (*tào glù*) (bản vẽ B). Về trang trí và màu sắc không có gì khác áo mặc ngoài, chỉ khác là không có chùm khăn ở sau cổ áo như áo mặc ngoài.

Bộ đồ cưới của chú rể còn có thêm dây lưng. Dây lưng được dệt bằng chỉ đỏ và trắng hơn dây lưng của nữ (ảnh 3a và 3b).

Chú rể đội khăn kép: một khăn trong và một khăn phủ ngoài. Khăn đội bên trong là khăn dài giống như khăn của nữ. Khi đội, khăn được gấp đôi buộc lên đầu theo kiểu "đầu riu". Phủ bên ngoài bằng một khăn hình chữ nhật (dài: 40cm, rộng: 30cm) có nhiều họa tiết trang trí phân bố trên toàn mặt khăn.

3. *Trang phục của trẻ em* nam cũng như nữ không có gì khác trang phục của người lớn. Cái khác chủ yếu chỉ là kích thước nhỏ hơn, họa tiết trang trí ít hơn và đơn giản hơn.

4. Trang phục thầy cúng khá đặc biệt. Bộ trang phục này chỉ sử dụng khi hành lễ, ngày thường không được dùng. Thầy cúng đội mũ làm bằng vải trắng phết sáp ong tạo thành 2 cái sừng. Khi đội thì để 2 sừng về phía 2 bên đầu. Trong lễ cấp sắc, bên ngoài mũ còn được phủ mấy tờ giấy có vẽ nhiều hình người.

Áo của thầy cúng cũng màu chàm, dài hơn áo bình thường và không có hoa văn trang trí. Áo không có cổ cao, mở một đoạn đến ngang ngực. Phần áo trên và dưới được nối với nhau ở tầm ngang lưng. Phần áo dưới rất rộng giống như cái váy. Nối với phần áo trên được xếp rất nhiều li. Phần trên dài: 50cm, rộng: 1,4m; phần dưới dài: 80cm, rộng 3,5m. Tay áo được đấu vào thân áo giống như áo bình thường không khoét nách dài: 40cm, rộng: 20cm. Bên ngoài áo còn có dây lưng. Hai đầu dây lưng được làm rất công phu. Thầy cúng mặc váy. Váy màu chàm ngắn hơn váy nữ, phần dưới gấu không in hoa văn bằng sáp ong mà chỉ có một hàng hoa văn thêu hình chữ vạn.

*

* *

5. Để có vải dùng, trước đây người Dao Tiền phải trồng bông và tự dệt lấy. Nhưng nay, ở địa phương này đã mua vải của thương

lái từ miền xuôi mang lên hoặc ở các cửa hàng. Vải thường là sợi mộc, khổ hẹp, được tính bằng vuông (30cm x 30cm) hoặc 40cm x 40cm).

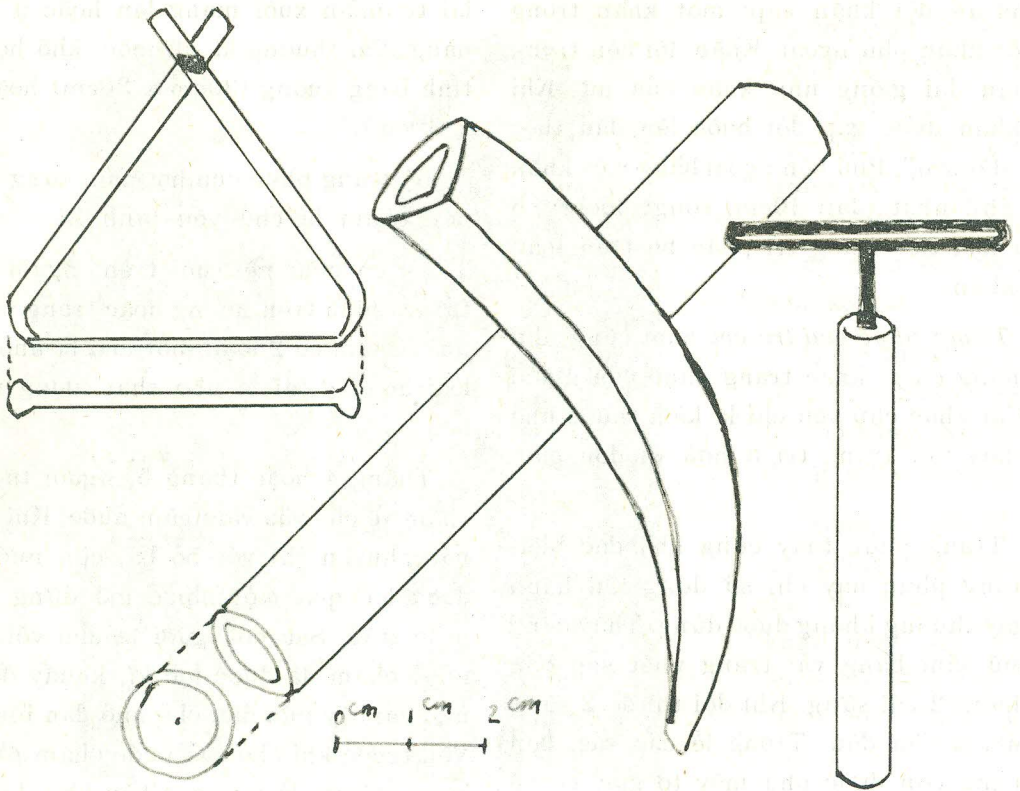
Bộ trang phục của họ, nam cũng như nữ, nền chàm là chủ yếu (ảnh 2).

Để có màu nền nói trên, người ta phải trồng chàm trên nương hoặc trong vườn gần nhà. Chàm có 2 loại: một loại lá nhỏ và một loại lá to. Loại lá nhỏ chất lượng màu tốt hơn.

Tháng 4 hoặc tháng 5, người ta cắt cây chàm về cho vào vại ngâm nước. Khi lá chàm nát nhuyễn thì vớt bỏ bã; còn nước chàm được lọc qua một chiếc giỏ đựng cát, sỏi hoặc trấu. Sau đó người ta cho vôi bột vào nước chàm đã được lọc kĩ, khuấy đều bằng một cái gậy nửa đầu chẻ nhỏ đan hình phễu. Vôi, trước khi cho vào nước chàm phải đong bằng cái gáo là nửa quả bầu khô. Lượng vôi tùy thuộc vào lượng nước chàm. Ngoài vôi, người ta còn cho thêm nước tro bếp. Tro bếp được đựng trong một cái giỏ hình phễu đan mắt cáo, trong lót lá cây, đổ nước vào để chảy xuống cái vại nhỏ.

Dung dịch này được để vài ngày cho vôi thấm chàm và lắng xuống. Phần nước ở trên chỉ có màu nâu nhạt, người ta gạn đi để lấy phần vôi lắng ở dưới, đó là cao chàm. Trong khi chế biến chàm, người ta phải thực hiện một số kiêng cử như: cao chàm không được chế biến trong nhà ở mà phải làm trong một cái lán nhỏ cạnh nhà. Trong khi chế biến chàm, nếu có lợn đẽ hay một người có mang đi qua hoặc người lạ tới xem... thì coi như mẻ chàm bị hỏng (người ta tin rằng nước chàm sẽ bị đông đặc hoặc không thành màu chàm (!), - thực tế không phải như vậy. Muốn làm mẻ chàm khác phải chờ năm sau.

Khi nhuộm vải, người ta lấy cao chàm hòa vào nước lá đun sôi cùng với lá ngải để nhuộm,



C. Một số công cụ để in sáp ong.

rồi pha thêm một ít nước tro và rượu, khuấy đều, nếu nhúng tay vào thấy da bắt màu xanh là được.

Muốn vải có màu đẹp và bền, người ta nhuộm vào tháng 7, tháng 8 vì khi đó tiết trời khô ráo vải mau khô và bắt màu tốt. Vải trước khi nhuộm phải ngâm rồi giặt cho hết hồ mới dễ bắt màu và không bị loang lổ. Khi nhuộm, người ta nhấn chìm tấm vải trong nước chàm, bóp thật kĩ để vải thấm chàm. Khoảng hơn một giờ sau, vải được vớt ra, vắt ráo đem phơi.

Nhuộm và phơi khô nhiều lần, cho đến khi vải có màu vừa ý là được. Thời gian để nhuộm xong tấm vải thường là hàng tháng. Công việc chế biến chàm cũng như nhuộm đều do phụ nữ đảm nhiệm. Người phụ nữ làm công việc này phải là người không có tang và không có mang. Những con vật có

mang người ta cũng tránh không cho chúng qua lại nơi nhuộm chàm.

6. Khi vải đã nhuộm xong, mới đến công việc cắt may. Quần, váy, áo... may xong rồi mới thêu. Cách thêu của người Dao, nói chung khá đặc biệt. Họ không thêu vắt lên các sợi vải mà luôn chỉ thêu vào các kẽ sợi ở mặt trái của vải, nhưng các họa tiết lại nổi lên ở mặt phải. Họa tiết không vẽ sẵn trên vải mà thêu theo mẫu hoặc đã thuộc lòng. Đây là công việc hết sức tỉ mỉ, phải kiên nhẫn và khéo tay mới làm được.

Việc thêu thường được tiến hành vào những dịp nông nhàn hoặc tranh thủ mọi lúc rảnh rỗi (nghỉ giải lao trên nương, lúc chăn trâu, nấu bếp, các buổi tối...). Toàn bộ hoa văn trang trí trên một cái áo mũ, nếu thêu liên tục phải mất từ 4-5 ngày. Riêng áo của chú rể phải thêu hàng tháng mới

xong. Công việc may, cũng đều do giới nữ làm. Không có lớp đào tạo mà người ta chỉ học hỏi lẫn nhau: mẹ dạy con, chị dạy em... Các bé gái từ 8, 9 tuổi đã học thêu, đường kim mũi chỉ ngày càng khéo léo dần theo năm tháng. Cho đến khi trưởng thành, các cô gái đó đã là người có bàn tay vàng, không chỉ tự sắm bộ đồ cho mình mà còn cho những người khác trong gia đình.

Ngoài việc thêu, người Dao Tiên còn có kỹ thuật in bằng sáp ong (một vài nhóm H'mông cũng biết kỹ thuật này). Bộ dụng cụ để in sáp ong rất đơn giản, nhưng đã tạo được những họa tiết phức tạp và tinh tế, khiến chúng ta không thể tin rằng với các dụng cụ đó mà đã tạo được những "tác phẩm nghệ thuật" đẹp nhường ấy!

Bộ dụng cụ gồm có: vài mảnh nhôm mỏng (trước đây làm bằng tre) cắt thành hình chữ T, chân chữ T được gắn vào một cái cán nhỏ để in các đoạn ngắn. Vài cái khung hình tam giác làm bằng que tre hoặc nứa (tiết diện chừng 2mm để in các đường thẳng. In các vòng tròn người ta lợi dụng tiết diện các ống tre có đường kính khác nhau khoảng 1,5cm-2cm. Một vài de lá cọ được ép phẳng dùng làm cữ. Một chiếc nanh lợn rừng, một phiến đá dùng để miết vải cho nhẵn (bản vẽ C). Nguyên liệu để in là sáp ong. Sáp ong (lấy ở trong rừng hoặc mua ở chợ) cho vào nồi đun chảy thành nước. Sau đó lọc qua vải một vài lần cho hết các tạp chất. Một lạng sáp ong có thể in được 4 hoặc 5 cái váy.

Trước khi in, người ta căng tấm vải trắng trên phiến đá rồi lấy nanh lợn miết cho vải thật nhẵn. Sau đó đun sáp ong nóng chảy để in. Sáp ong phải đun sao cho nó có độ loãng cần thiết (theo kinh nghiệm) mới in được, nếu loãng quá đường nét in sẽ bị nhòe, nếu đặc quá sáp không bắt vào vải. Muốn in hình "đông tiên" người ta nhúng đầu ống

tre vào sáp rồi in lên vải. Sau đó dùng một ống tre có đường kính nhỏ hơn in vào trong vòng tròn đã in trước. Hình hoa nhị trong vòng tròn nhỏ thì dùng đến dụng cụ hình chữ T. Để có những đoạn thẳng song song và gấp khúc, trước khi in người ta gấp khổ vải thành 10 cột rồi in trong phạm vi từng cột một. Khi in các đoạn thẳng người ta dùng các de lá làm cữ và cũng để sáp khỏi bị nhòe hoặc để che khi lấy sáp ra khỏi rớt vào vải. Đã in thì phải làm liên tục cho đến khi hết khổ vải mới được nghỉ. Để in hết một khổ vải thường mất 3, 4 giờ, tùy người in nhanh hay chậm. Người ta chỉ in sáp ong vào dịp tháng 7 hoặc 8, vì khi đó cũng là "mùa" ruộm chàm.

Khi toàn bộ hoa văn trên các khổ vải được in xong thì đem ruộm chàm. Khi ruộm xong, đem nhúng vào nước nóng để sáp chảy ra. Những chỗ sáp đã chảy để lại màu xanh lơ trên nền chàm sẫm, trông thật hài hòa, nên nã

*
* *

7. Một vài nhận xét

Tuy tài liệu còn ít chắc chắn là chưa đầy đủ. Song, cũng xin nêu một vài nhận xét nhỏ dựa trên những tư liệu đã sưu tầm được.

- Như đã nói, bộ trang phục cổ truyền của người Dao Tiên, nam cũng như nữ, có những đặc điểm riêng so với trang phục ở các nhóm Dao khác, đặc biệt là nữ phục.

- Người Dao Tiên tự làm lấy trang phục của mình từ khâu trồng bông, dệt vải, chế biến thuốc ruộm cho đến việc may, thêu... Công việc chủ yếu do giới nữ đảm nhiệm. Họ không chỉ cần cù, tỉ mỉ mà còn có bàn tay vàng, giới nam không thể thay thế.

- Về kỹ thuật chế biến thuốc ruộm, màu chàm cũng như một số màu khác (đỏ, vàng, xanh...), người Dao Tiên đều có thể tự chế

bằng những nguyên liệu kiếm ngay tại quanh nơi ở. Nhưng nay, nhiều người đã không biết làm, nhất là giới trẻ, vì đã có thuốc nhuộm công nghiệp. Thuốc nhuộm “dân gian” không phải là không tốt nhưng đang mai một dần mà ít ai quan tâm đến.

- Về bộ nữ phục Dao Tiên, cái khác biệt rõ rệt nhất so với nữ phục của các nhóm Dao khác là cái váy. Cách cắt may khá đơn giản, nhưng không vì thế mà kém phần mỹ quan và hấp dẫn. Chất vải thô kia đã được “mềm hóa” bởi những đường nét uốn chuyển và phong phú của các họa tiết trang trí. Đặc biệt là cách phối màu trên bộ nữ phục không chỉ khỏe khoắn mà còn rất hài hòa, kín đáo và ý nhị.

- Về bộ nam phục, đặc biệt là bộ đồ dùng trong các ngày lễ, ngày cưới... nếu cái quần không thay thế cái váy thì hầu như không có gì khác với nữ phục. Điều này đã khiến người ta nghĩ rằng: từ xa xưa, nam giới Dao Tiên không có kiểu trang phục riêng. Ý nghĩ này càng có cơ sở khi thấy người thầy cúng phải mặc váy để hành lễ.

- Về kỹ thuật thêu và in sáp ong ở nhóm Dao Tiên cũng như các nhóm Dao khác có kỹ thuật rất độc đáo. Người ta không thêu theo mẫu vẽ sẵn trên vải mà chỉ nhìn vào mẫu hoặc đã thuộc lòng. Thêu ở mặt trái nhưng họa tiết lại nổi lên ở mặt phải của vải. Cách thêu này rất khó, chỉ cần nhầm lẫn một vài mũi kim cũng đủ để làm biến dạng một họa tiết nào đó. Cái khó hơn nữa là có nhiều họa tiết rất nhỏ và phức tạp, nếu nhìn gần khó có thể nhận diện được.

Kỹ thuật in sáp ong cũng không kém phần khó khăn. Dụng cụ thì thô sơ mà họa tiết lại tinh vi, chằng chéo, sơ suất một chút là hỏng vì không thể tẩy xóa, không được in đè lên chỗ sai, chỉ còn cách làm lại từ đầu, tất nhiên là phải thay vải khác.

- Về các họa tiết trang trí trên bộ trang phục cổ truyền của người Dao Tiên không chỉ đẹp mà còn rất phong phú và đa dạng. Ngoài một số họa tiết có mặt ở hầu khắp các “bộ phận” (khăn, áo, váy, xà cạp) của trang phục, còn một số họa tiết chỉ có ở một vị trí nhất định trên một bộ phận nào đó của trang phục. Tỉ như: họa tiết chữ vạn (đơn hoặc kép), hình sao tám cánh... không chỉ thấy trên khăn, trên áo mà còn thấy cả ở dây lưng. Những đường thẳng song song hoặc hình răng cưa cũng vậy. Còn họa tiết con chim chỉ có ở trên xà cạp. Họa tiết “sóng nước”, “đồng tiền”, chỉ ở trên váy. Họa tiết con chó, con cừu lại thấy trên băng trang trí nơi dọc sống lưng áo chàng rể...

- Về các loại hình họa tiết trang trí, ngoài những hình kỉ hà còn có 3 hình con vật: chim, chó, cừu. Đáng chú ý hơn cả là hình con chó và con cừu. Hai họa tiết này hình như không thấy ở các nhóm Dao khác. Hình con chó ở đây, phải chăng người ta muốn nói đến một con vật đã có vai trò quan trọng trong nghề săn bắt - một trong những phương thức kiếm sống từ thuở xa xưa. Hay là người ta muốn nói đến một “nhân vật” huyền thoại trong truyện Bình Hoàng khoán điệp mà cho đến nay hầu như người Dao nào cũng nhớ. Còn họa tiết con cừu (giu), sự có mặt của con vật này trong hệ thống hoa văn của người Dao Tiên, phải chăng đã nói lên điều gì đó về vùng đất tổ của người Dao (?).

- Trang phục của người Dao Tiên trên địa bàn đã khảo sát đang có nhiều thay đổi. Trang phục cổ truyền mai một dần, nhường chỗ cho các mốt trang phục hiện đại. Nhiều cô gái Dao Tiên không làm được những bộ trang phục đầy tài hoa và khéo léo như các thế hệ đã qua... Đành rằng đây là một xu thế có tính tất yếu. Song nếu để cho cái vốn văn hóa đáng trân trọng kia mất đi thì thật đáng tiếc.